

ROBOTS

A CLOSER LOOK 1

- feelings	(n) : cảm xúc, tình cảm
- guard	(n) : bảo vệ, người canh gác
- mood	(n) : tâm trạng, tính tình
- say-said-said	(v) : nói
- voice	(n) : tiếng, giọng nói
- statement	(n) : câu kể, lời phát biểu
- fall tone	(v) : xuống giọng